

Số 12-HD/UBKTTW

HƯỚNG DẪN

**Cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của
đảng ủy cấp trên cơ sở và cơ sở thuộc Đảng bộ Quân đội**

Căn cứ Quy định số 45-QĐ/TW, ngày 01-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI; Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Công văn số 8923-CV/VPTW, ngày 21-10-2014 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về hướng dẫn nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng; Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 21-11-2011 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, Quân ủy Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên cơ sở và cơ sở thuộc Đảng bộ Quân đội:

I- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên cơ sở

1- Ủy ban Kiểm tra của các đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương.

1.1- Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy các Quân khu 1,2,3,4,5,7,9, Bộ đội Biên phòng, Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân chủng Hải quân, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật.

- Số lượng: Từ 7 đến 9 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 4 ủy viên chuyên trách (*Bộ đội Biên phòng có 5 ủy viên chuyên trách*) và từ 3 đến 5 ủy viên kiêm chức (*riêng Quân chủng Phòng không - Không quân từ 9 đến 11 ủy viên, trong đó có 5 ủy viên chuyên trách và từ 4 đến 6 ủy viên kiêm chức*); có từ 2 đến 3 cấp ủy viên cùng cấp.

- Ủy viên chuyên trách: Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng phó chủ nhiệm chính trị cùng cấp; các ủy viên có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng trưởng phòng Tổ chức, Cán bộ thuộc cơ quan chính trị cùng cấp.

- Ủy viên kiêm chức: Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan Tổ chức, Cán bộ, Thanh tra cùng cấp.

1.2- Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy Bộ Tổng Tham mưu-Cơ quan Bộ Quốc phòng, Đảng ủy Cơ quan Tổng cục Chính trị, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục II và các Quân đoàn: 1,2,3,4.

- Số lượng: Từ 5 đến 7 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 3 ủy viên chuyên trách và từ 2 đến 4 ủy viên kiêm chức (*riêng Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng có 4 ủy viên chuyên trách*); có từ 2 đến 3 cấp ủy viên cùng cấp.

- Ủy viên chuyên trách: Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng phó chủ nhiệm chính trị cùng cấp; các ủy viên có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng trưởng phòng Tổ chức, Cán bộ thuộc cơ quan chính trị cùng cấp.

- Ủy viên kiêm chức: Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan Tổ chức, Cán bộ, Thanh tra cùng cấp.

1.3- Ủy ban kiểm tra của Ban Cơ yếu Chính phủ, Binh chủng Hoá học, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Học viện Quốc phòng, Học viện Lục quân, Học viện Chính trị, Học viện Hậu cần, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật quân sự, Trường sỹ quan Chính trị, Trường sỹ quan Lục quân 1, Trường sỹ quan Lục quân 2, Binh chủng Đặc công, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Binh chủng Thông tin, Binh chủng Pháo binh, Binh chủng Công binh, Tập đoàn Viễn Thông Quân đội, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Binh đoàn 12.

- Số lượng: Từ 5 đến 7 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 2 ủy viên chuyên trách và từ 3 đến 5 ủy viên kiêm chức; có từ 2 đến 3 cấp ủy viên cùng cấp.

- Ủy viên chuyên trách: Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng phó chủ nhiệm chính trị cùng cấp; các ủy viên có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng trưởng phòng Tổ chức, Cán bộ thuộc cơ quan chính trị cùng cấp.

- Ủy viên kiêm chức: Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan Tổ chức, Cán bộ, Thanh tra cùng cấp.

1.4- Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy Binh đoàn 11, Binh đoàn 15, Binh đoàn 16, Binh đoàn 18, Tổng công ty 36, 319, Thái Sơn, Lũng Lô, Xuất nhập khẩu Vạn Xuân, Phát triển nhà và đô thị Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bệnh viện quân y 175, Viện Y học cổ truyền Quân đội, Tổng Công ty Đông Bắc, Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga, Đoàn 969.

- Số lượng: Từ 5 đến 7 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 1 ủy viên chuyên trách và từ 4 đến 6 ủy viên kiêm chức; có từ 2 đến 3 cấp ủy viên cùng cấp.

- Ủy viên chuyên trách: Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng phó chủ nhiệm chính trị cùng cấp.

- Ủy viên kiêm chức: Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan Tổ chức, Cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

2. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên cơ sở

2.1- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các Sư đoàn, Bộ Tư lệnh vùng Hải quân, Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển.

- Số lượng: Từ 5 đến 7 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 1 ủy viên chuyên trách và từ 4 đến 6 ủy viên kiêm chức; có từ 2 đến 3 cấp ủy viên cùng cấp.

- Ủy viên chuyên trách: Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng phó chủ nhiệm chính trị cùng cấp.

- Ủy viên kiêm chức: Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan Tổ chức, Cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

2.2 Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên cơ sở còn lại

- Số lượng: Từ 3 đến 5 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 1 ủy viên chuyên trách và từ 2 đến 4 ủy viên kiêm chức; có từ 2 đến 3 cấp ủy viên cùng cấp.

- Ủy viên chuyên trách: Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng phó chủ nhiệm chính trị cùng cấp.

- Ủy viên kiêm chức: Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan Tổ chức, Cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

2.3 Ủy ban kiểm tra của đảng ủy Quân sự, Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Cơ cấu tổ chức, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra như ủy ban kiểm tra của đảng ủy các Sư đoàn, Bộ Tư lệnh vùng Hải quân, Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển.

- Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng phó chủ nhiệm chính trị cùng cấp.

2.4- Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Số lượng: Từ 5 đến 7 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 2 ủy viên chuyên trách và từ 3 đến 5 ủy viên kiêm chức; có từ 2 đến 3 cấp ủy viên cùng cấp.

- Ủy viên chuyên trách: Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng phó chủ nhiệm chính trị cùng cấp; các ủy viên có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng trưởng phòng Tổ chức, Cán bộ thuộc cơ quan chính trị cùng cấp.

- Ủy viên kiêm chức: Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan Tổ chức, Cán bộ, Thanh tra cùng cấp.

II- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp cơ sở

1- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các Trung đoàn, Lữ đoàn đủ quân; ủy ban kiểm tra của đảng ủy các đảng bộ cơ sở có từ 300 đảng viên trở lên.

- Số lượng: Từ 3 đến 5 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 1 ủy viên chuyên trách và từ 2 đến 4 ủy viên kiêm chức; có từ 2 đến 3 cấp ủy viên cùng cấp.

- Ủy viên chuyên trách: Phó chủ nhiệm thường trực có nhóm chức vụ, trần quân hàm bằng phó chủ nhiệm chính trị cùng cấp.

- Ủy viên kiêm chức: Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan Tổ chức, Cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

2- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các đảng bộ cơ sở còn lại.

- Số lượng: Từ 3 đến 5 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy cùng cấp quyết định); có từ 1 đến 2 cấp ủy viên cùng cấp.

- Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy (nơi không có ban thường vụ đảng ủy do đồng chí bí thư hoặc phó bí thư đảm nhiệm); các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan Tổ chức, Cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

Cấp ủy đảng các cấp thuộc Đảng bộ Quân đội căn cứ Hướng dẫn này để triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì phát sinh vướng mắc, đề nghị các đảng ủy phản ánh để Ủy ban Kiểm tra Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xem xét, quyết định. / *ngal*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để biết),
- Đ/c Chủ nhiệm (để báo cáo),
- Các đ/c Thành viên Ủy ban,
- Các vụ, đơn vị trong CQUBKTTW,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Đ/c Trợ lý Chủ nhiệm,
- Lưu VTLT), TCCB (4).



Bùi Thị Minh Hoài